

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN T
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2020/DS-ST
Ngày: 10-06-2020
Về việc “T/c hợp đồng hụi”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN T -TỈNH LONG AN**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn D.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Văn H.

2/ Ông Ngô Khắc T.

-Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hiếu Ly- Thư ký Tòa án nhân dân huyện TÂN T, tỉnh Long An.

Hôm nay, ngày 10 tháng 06 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TÂN T xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 132/2020/TLST-DS ngày 20 tháng 04 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng hụi*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2020/QĐXXST- DS ngày 07 tháng 05 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2020/QĐST-DS ngày 22/05/2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Phan Thị Kim T, sinh năm 1981(có mặt).

Nơi cư trú: Ấp Tân L, xã Nhơn N, huyện TÂN T, tỉnh Long An

2. *Bị đơn:* Bà Lê Ngọc Á, sinh năm: 1975 (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp Kênh (Kinh) Giữa, xã Nhơn N, huyện TÂN T, tỉnh Long An.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Huỳnh Văn H, sinh năm 1973. Nơi cư trú: Ấp Kênh (Kinh) Giữa, xã Nhơn N, huyện TÂN T, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của ông H: Bà Lê Ngọc Á, sinh năm: 1975. Nơi cư trú: Ấp Kênh (Kinh) Giữa, xã Nhơn N, huyện TÂN T, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Phan Thị Kim T trình bày: Tháng 08 năm 2014 tôi có tham gia dây hụi do bà Lê Ngọc Á làm đầu thảo hụi mùa 10.000.000 đồng (Năm khai 03 lần) giá nền là 3.000.000 đồng, dây hụi có 14 phần, tôi tham gia 1 phần. Vụ Đông – Xuân năm 2018 thì dây hụi này mãn, tôi là người hốt hụi chót nhưng bà Á không có giao hụi cho tôi với số tiền hụi là 130.000.000 đồng. Sau đó bà Á có trả cho tôi được số tiền là 32.000.000 đồng. Hiện nay bà Á còn nợ lại tôi số tiền hụi là 98.000.000 đồng, bà Á nói là còn một người chưa đóng nên còn nợ tôi 88.000.000 đồng tôi cũng đồng ý.

Hiện nay do dây hụi này đã mãn nên tôi yêu cầu bà Lê Ngọc Á cùng chồng là ông Huỳnh Văn H có nghĩa vụ hoàn trả cho tôi số tiền hụi là 88.000.000 đồng trả một lần.

Bị đơn và là người đại diện theo ủy quyền của ông Huỳnh Văn H, bà Lê Ngọc Á trình bày: Tôi có làm đầu thảo dây hụi mùa 10.000.000 đồng khai một năm khai 3 lần và bà Thu có tham gia một phần, dây hụi này gồm 12 phần đã khai, bà Thu là người hốt hụi chót được số tiền hụi là 120.000.000 đồng. Nhưng sau đó do các hụi viên không đóng hụi cho tôi nên tôi bị bế hụi và không có giao tiền hụi cho bà Thu được, sau đó tôi có trả được cho bà Thu số tiền là 32.000.000 đồng do còn một người chưa đóng.

Hiện nay tôi thừa nhận còn thiếu bà Phan Thị Kim T số tiền hụi là 88.000.000 đồng và xin được trả dần mỗi vụ lúa là 10.000.000 đồng do hoàn cảnh khó khăn

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Vụ kiện “tranh chấp hợp đồng hụi” giữa bà Phan Thị Kim T và bà Lê Ngọc Á. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, xác định quan hệ pháp luật là “*Tranh chấp hợp đồng hụi*” thuộc thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện TÂN T, tỉnh Long An.

Tại phiên tòa hôm nay bà Phan Thị Kim T không rút đơn khởi kiện, không rút yêu cầu. Bà Thu tiếp tục yêu cầu bà Á và ông H trả cho bà số tiền là 88.000.000 đồng.

Bà Lê Ngọc Á chấp nhận trả cho bà Thu 88.000.000 đồng xin trả dần mỗi vụ lúa là 10.000.000 đồng

[2] Về nội dung vụ án:

Tháng 08 năm 2014 bà Thu có tham gia dây hụi do bà Lê Ngọc Á làm đầu thảo hụi mùa 10.000.000 đồng (năm khai 03 lần) giá nền là 3.000.000 đồng, dây

hội có 14 phần, Thu tham gia 1 phần. Vụ Đông – Xuân năm 2018 thì đây hội này mẫn, bà Thu là người hốt hội chót nhưng bà Á không có giao hội cho bà Thu với số tiền hội là 130.000.000 đồng. Sau đó bà Á có trả cho bà Thu được số tiền là 32.000.000 đồng . Hiện nay bà Á còn nợ lại bà Thu số tiền hội là 88.000.000 đồng.

Bà Thu có cung cấp cho Tòa án nhân dân huyện TÂN T danh sách hội ghi ngày 25/08/2014. Việc yêu cầu này của bà Thu cũng được bà Á thừa nhận. Vì vậy, bà Thu yêu cầu bà Á và ông H có trách nhiệm hoàn trả cho bà Thu số tiền 88.000.000 đồng là có căn cứ hợp lý nên được chấp nhận

Bà Lê Thị Á yêu cầu xin trả mỗi vụ lúa là 10.000.000 đồng yêu cầu bà Thu không chấp nhận nên không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của bà Á. Bà Thu yêu cầu xin trả một lần là có căn cứ nên được chấp nhận.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Áp dụng Điều 288, 357, 471 và Điều 466 Bộ luật dân sự 2015;

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Kim T.

Buộc bà Lê Ngọc Á và ông Huỳnh Thanh H liên đới hoàn trả cho bà Phan Thị Kim T số tiền là 88.000.000 đồng. Thời hạn trả khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[3].*Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch*: Bà Lê Ngọc Á và ông Huỳnh Văn H phải chịu 4.400.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng bà Á và ông H hiện nay có khó khăn về kinh tế và đơn xin miễn giảm ngày 12/03/2020 của Ủy ban nhân dân xã Nhơn N nên được giảm 50% án phí. Bà Lê Ngọc Á và ông Huỳnh Văn H phải nộp 2.200.000 đồng để sung Ngân sách Nhà nước.

Bà Phan Thị Kim T không phải chịu án phí nên được hoàn trả 2.450.000 đồng theo biên lai số 0000860 ngày 20/04/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TÂN T.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Điều 172, 173, 174, 227, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Áp dụng Điều 288, 357, 471, và Điều 466 Bộ luật dân sự 2015;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Kim T.

Buộc bà Lê Ngọc Á và ông Huỳnh Thanh H liên đới hoàn trả cho bà Phan thị Kim T số tiền là 88.000.000 đồng. Thời hạn trả khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Bác yêu cầu xin trả dần mỗi vụ lúa (3 tháng) 10.000.000 đồng của bà Lê Thị Á.

3. Về nghĩa vụ chậm trả: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà Lê Ngọc Á và ông Huỳnh Văn H phải chịu 2.200.000 đồng để sung Ngân sách Nhà nước.

Bà Phan Thị Kim T không phải chịu án phí nên được hoàn trả 2.450.000 đồng theo biên lai số 0000860 ngày 20/04/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TÂN T.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về kháng cáo: Án xử công khai có mặt các đương sự. Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện TÂN T;
- THADS huyện TÂN T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn D

